**BỘ CÂU HỎI THAM KHẢO CUỘC THI**

**“TUỔI TRẺ CAO THẮNG VỚI ASEAN” NĂM 2021**

**Câu 1. Tên tiếng Anh đầy đủ của ASEAN là gì?**

A. Association of Southeast Asian Nations

B. Association of South and East Asian Nations

C. Assembly of Southeast Asian Nations

D. Alliance of Southeast Asian Nations

**Câu 2. Các nước muốn gia nhập vào ASEAN phải thỏa mãn tất cả các tiêu chí, trừ tiêu chí nào sau đây:**

A. Có vị trí nằm trong khu vực Đông Nam Á

B. Được tất cả các nước thành viên ASEAN công nhận

C. Có thể chế phù hợp

D. Chấp nhận sự ràng buộc và tuân thủ Hiến chương

**Câu 3. ASEAN không nhằm đạt được mục tiêu nào sau đây:**

A. Duy trì hòa bình, an ninh, ổn định khu vực

B. Xây dựng một thị trường chung và cơ sở sản xuất duy nhất

C. Hình thành một khối phòng thủ chung

D. Nâng cao phúc lợi và đời sống của người dân ASEAN

**Câu 4. Các quốc gia thành viên của ASEAN:**

A. Có quyền và nghĩa vụ bình đẳng

B. Có quyền bình đẳng và nghĩa vụ khác nhau tùy thuộc vào mức độ phát triển kinh tế của mỗi nước

C. Có quyền và nghĩa vụ khác nhau tùy thuộc vào mức độ phát triển kinh tế của mỗi nước.

D. Có quyền và nghĩa vụ khác nhau tùy thuộc vào thời điểm gia nhập ASEAN.

**Câu 5. Trong biểu tượng của ASEAN, mười bó lúa tượng trưng cho:**

A. 10 quốc gia thành viên ASEAN

B. Ưu tiên của ASEAN về hợp tác nông nghiệp

C. Trọng tâm hợp tác của ASEAN là về sản xuất lúa gạo

D. 10 mục tiêu hợp tác chính của ASEAN

**Câu 6. Nguyên tắc nào sau đây không phải là một nguyên tắc hoạt động của ASEAN:**

A. Giải quyết các tranh chấp bằng phương pháp hòa bình; chỉ được phép sử dụng vũ lực khi được tất cả các nước thành viên nhất trí.

B. Tôn trọng độc lập, chủ quyền, bình đẳng và toàn vẹn lãnh thổ và bản sắc dân tộc của tất cả các Quốc gia thành viên

C. Không can thiệp vào công việc nội bộ của các Quốc gia thành viên ASEAN

D. Tôn trọng các quyền tự do cơ bản, thúc đẩy và bảo vệ nhân quyền, và đẩy mạnh công bằng xã hội.

**Câu 7. Khẩu hiệu của ASEAN là gì?**

A. Một Tầm nhìn, một Bản sắc, một Cộng đồng

B. Một Tầm nhìn, một Cộng đồng, một Khu vực

C. Một Cộng đồng, một Tầm nhìn, một Tương lai

D. Một Cộng đồng, một Bản sắc, một Tương lai

**Câu 8. Phương thức ra quyết định chính của ASEAN là gì?**

A. Tham vấn và biểu quyết

B. Tham vấn và đồng thuận

C. Biểu quyết và bỏ phiếu

D. Bỏ phiếu và đồng thuận

**Câu 9. Khu vực ASEAN có khoảng bao nhiêu triệu người?**

A. 300

B. 400

C. 500

D. 600

**Câu 10. Năm 1967, 5 quốc gia nào đã tuyên bố thành lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á?**

A. Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore, Thái Lan

B. Indonesia, Malaysia, Brunei, Singapore, Thái Lan

C. Indonesia, Malaysia, Brunei, Singapore, Myanmar

D. Indonesia, Malaysia, Brunei, Myanmar, Philippines

**Câu 11. Tổng thư ký ASEAN nhiệm kỳ 2013 - 2017 là người quốc gia nào?**

A. Việt Nam

B. Indonesia

C. Thái Lan

D. Myanmar

**Câu 12. ASEAN + 3 là cơ chế hợp tác giữa ASEAN và ba quốc gia nào?**

A. Hoa Kỳ, Nhật Bản, Úc

B. Nhật Bản, Úc, Trung Quốc

C. Nhật Bản, Anh, Trung Quốc

D. Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc

**Câu 13. Chủ tịch ASEAN không đóng vai trò nào sau đây?**

A. Tích cực thúc đẩy và đề cao lợi ích cũng như quyền lợi của ASEAN

B. Đảm bảo vai trò trung tâm của ASEAN

C. Đảm bảo việc ứng phó một cách có hiệu quả và kịp thời các vấn đề cấp bách hoặc các tình huống khủng hoảng tác động đến ASEAN

D. Đại diện cho ASEAN trong việc tang cường thúc đẩy các mỗi quan hệ chặt chẽ hơn với các đối tác bên ngoài

**Câu 14. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập vào ngày tháng năm nào?**

A. 08/08/1967

B. 08/08/1968

C. 09/08/1967

D. 08/09/1967

**Câu 15. Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ nhất được tổ chức tại đâu?**

A. Kuala Lumpur, Malaysia

B. Bali, Indonesia

C. Singapore, Singapore

D. Bangkok, Thái Lan

**Câu 16. Tổ chức ASEAN hiện nay có bao nhiêu thành viên?**

A. 9

B. 10

C. 11

D. 12

**Câu 17. Ủy ban các Đại diện Thường trực bên cạnh ASEAN không thực hiện chức năng, nhiệm vụ nào sau đây:**

A. Hỗ trợ công việc của Hội đồng Điều phối ASEAN và các cơ quan chuyên ngành Cấp Bộ trưởng ASEAN

B. Phối hợp với Ban Thư ký ASEAN Quốc gia và các cơ quan Chuyên ngành cấp Bộ trưởng khác của ASEAN

C. Bổ nhiệm Tổng Thư ký ASEAN

D. Hỗ trợ hợp tác giữa ASEAN và các đối tác bên ngoài

**Câu 18 Quốc ca ASEAN có tên gọi tiếng Anh là gì?**

A. ASEAN Dream

B. ASEAN Song

C. ASEAN Way

D. Song of ASEAN

**Câu 19. Nước Đông Nam Á nào sau đây không có biển?**

A. Myanmar

B. Lào

C. Campuchia

D. Malaysia

**Câu 20. Người đứng đầu Đại diện Thường trực của các nước thành viên tại ASEAN mang hàm cấp:**

A. Đại sứ

B. Tham tán

C. Vụ trưởng

D. Thứ trưởng

**Câu 21. Việt Nam gia nhập ASEAN vào ngày tháng năm nào và là thành viên gia nhập thứ mấy trong các quốc gia ASEAN?**

A. 28/08/1995, thành viên gia nhập thứ 10

B. 27/08/1996, thành viên gia nhập thứ 9

C. 27/08/1995, thành viên gia nhập thứ 8

D. 28/07/1995, thành viên gia nhập thứ 7

**Câu 22. Các màu chính hiển thị trong biểu tượng của ASEAN:**

A. Xanh da trời, vàng, trắng, đen

B. Xanh da trời, đỏ, đen, trắng

C. Đỏ, đen, vàng, trắng

D. Đỏ, vàng, xanh da trời, trắng

**Câu 23. Quốc gia duy nhất nằm trong khu vực Đông Nam Á chưa gia nhập ASEAN là:**

A. Campuchia

B. Timor-Leste

C. Myanmar

D. Lào.

**Câu 24. Ngày ASEAN là ngày nào?**

A. 08/08

B. 15/12

C. 20/11

D. 01/08

**Câu 25. Chủ tịch ASEAN sẽ được trao cho nước nào?**

A. Luân phiên theo thứ tự tên chữ cái đầu tiếng Anh của các nước thành viên

B. Luân phiên theo thỏa thuận của các nước thành viên

C. Theo quyết định của mỗi kỳ Hội nghị Cấp cao ASEAN năm trước

D. Theo quyết định của nước Chủ tịch ASEAN năm trước

**Câu 26. Các nước Đông Nam Á có nhiều nét tương đồng trong sinh hoạt và sản xuất là do:**

A. Có nhiều nét tương đồng về điều kiện tự nhiên, đặc biệt là về khí hậu.

B. Các nước trong khu vực có nhiều nét tương đồng trong lịch sử đấu tranh giành độc lập dân tộc.

C. Vị trí địa lí thuận tiện cho việc giao lưu giữa các quốc gia.

D. Tất cả đều đúng.

**Câu 27. Quốc gia có diện tích lớn nhất khu vực Đông Nam Á là:**

A. Indonesia

B. Thái Lan

C. Malaysia

D. Philippines

**Câu 28. Hiến chương ASEAN được ký kết chính thức tại**

A. Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ nhất (tháng 2/1976)

B. Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 6 (tháng 12/1998)

C. Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 13 (tháng 11/2007)

D. Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 14 (tháng 2/2009)

**Câu 29. Mục tiêu của Hiến chương ASEAN về việc “Xây dựng một thị trường và cơ sở sản xuất duy nhất với sự ổn định, thịnh vượng, khả năng cạnh tranh và liên kết kinh tế cao, tạo thuận lợi cho thương mại và đầu tư” bao gồm:**

A. Sự chu chuyển tự do hàng hóa, dịch vụ và dòng đầu tư.

B. Di chuyển thuận lợi của các doanh nhân, những người có chuyên môn cao, những người có tài năng và lực lượng lao động.

C. Sự chu chuyển tự do hơn các dòng vốn.

D. Cả A,B,C đều đúng.

**Câu 30. Mục tiêu của Hiến chương ASEAN về “phát triển nguồn nhân lực” thông qua việc:**

A. Yêu cầu các nước thành viên tăng ngân sách đầu tư cho giáo dục – đào tạo

B. Yêu cầu các nước thành viên thống nhất chung chương trình đào tạo

C. Yêu cầu các nước thành viên nâng cao năng lực tiếng Anh cho HS - SV

D. Hợp tác chặt chẽ hơn trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo lâu dài, trong khoa học và công nghệ.

**Câu 31. Nguyên tắc đầu tiên được Hiến chương ASEAN và các Quốc gia thành viên tái khẳng định và tuân thủ là:**

A. Tôn trọng độc lập, chủ quyền, bình đẳng, toàn vẹn lãnh thổ và bản sắc dân tộc của tất cả các Quốc gia thành viên;

B. Tuân thủ pháp quyền, quản trị tốt, các nguyên tắc của nền dân chủ và chính phủ hợp hiến;

C. Tôn trọng sự khác biệt về văn hóa, ngôn ngữ và tôn giáo của người dân ASEAN, đồng thời nhấn mạnh những giá trị chung trên tinh thần thống nhất trong đa dạng;

D. Tuân thủ các nguyên tắc thương mại đa biên và các cơ chế dựa trên luật lệ của ASEAN nhằm triển khai có hiệu quả các cam kết kinh tế, và giảm dần, tiến tới loại bỏ hoàn toàn các rào cản đối với liên kết kinh tế khu vực, trong một nền kinh tế do thị trường thúc đẩy.

**Câu 32.Theo Hiến chương ASEAN quy định, ASEAN là một dạng tổ chức:**

A. Phi chính phủ, có tư cách pháp nhân

B. Liên chính phủ, có tư cách pháp nhân

C. Chính trị xã hội, không có tư cách pháp nhân

D. Tự quản, không có tư cách pháp nhân

**Câu 33. Theo các tiêu chí kết nạp thành viên ASEAN được quy định trong Hiến chương ASEAN thì tiêu chí sau đây là KHÔNG chính xác**

A. Có vị trí nằm trong khu vực địa lý Đông Nam Á.

B. Được Quốc gia giữ chức chủ tịch ASEAN công nhận.

C. Chấp nhận sự ràng buộc và tuân thủ Hiến chương.

D. Có khả năng và sẵn sàng thực hiện các nghĩa vụ Thành viên.

**Câu 34. Cơ quan hoạch định chính sách tối cao của ASEAN là:**

A. Hội đồng Cộng đồng ASEAN

B. Hội đồng Điều phối ASEAN

C. Tổng Thư ký ban thư ký ASEAN

D. Cấp cao ASEAN.

**Câu 35. Hội đồng điều phối ASEAN bao gồm:**

A. Những Người đứng đầu Nhà nước hoặc Chính phủ của các Quốc gia thành viên.

B. Các Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN

C. Tổng thư ký và các nhân viên khác

D. Các Đại diện thường trực có hàm Đại sứ (do các Quốc gia thành viên ASEAN sẽ bổ nhiệm) bên cạnh ASEAN đặt tại Gia - các - ta tạo thành Ủy ban các Đại diện Thường trực.

**Câu 36. Theo Hiến chương ASEAN, Các Hội đồng Cộng đồng ASEAN không bao gồm hội đồng sau:**

A. Hội đồng Cộng đồng Chính trị - An ninh ASEAN

B. Hội đồng Cộng đồng Kinh tế ASEAN

C. Hội đồng Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN

D. Hội đồng Cộng đồng chung ASEAN.

**Câu 37. Quỹ ASEAN được thành lập nhằm:**

A. Giúp các quốc gia thành viên ASEAN xóa đói, giảm nghèo

B. Giúp các quốc gia thành viên ASEAN vượt qua khủng hoảng kinh tế

C. Cho các quốc gia thành viên ASEAN vay tiền khi gặp khó khăn

D. Hỗ trợ Tổng thư ký ASEAN và hợp tác với các cơ quan liên quan của ASEAN để phục vụ xây dựng cộng đồng ASEAN.

**Câu 38. Hiến chương ASEAN có bao nhiêu chương?**

A. 13

B. 25

C. 33

D. 55

**Câu 39. Ngân sách hoạt động của Ban thư ký ASEAN lấy từ nguồn nào?**

A. Từ đóng góp của các nước ASEAN và các bên Đối tác

B. Từ đóng góp của các nước thành viên ASEAN

C. Từ Quỹ phát triển ASEAN

D. Từ Quỹ hội nhập ASEAN.

**Câu 40. Ngôn ngữ làm việc của ASEAN là tiếng gì?**

A. Tiếng Anh

B. Tiếng Anh và Tây Ban Nha

C. Tiếng Anh, Tây Ban Nha và Pháp

D. Tiếng Anh, Tây Ban Nha, Pháp và Trung Quốc.

**Câu 41. Khái niệm nào mô tả tính chất của ASEAN như một tổ chức gắn kết hài hòa các quốc gia có đặc điểm đa dạng khác nhau?**

A. Thống nhất trong khác biệt

B. Thống nhất trong đa dạng

C. Đa dạng nhưng thống nhất

D. Hài hòa nhưng đa dạng.

**Câu 42. Quốc ca ASEAN nhằm thể hiện thông điệp gì của ASEAN?**

A. Vai trò trung tâm

B. Sự thịnh vượng

C. Sự hài hoà

D. Sự đoàn kết

**Câu 43. Màu đỏ trong lá cờ của ASEAN thể hiện:**

A. Dũng khí và sự hi sinh

B. Niềm tự hào và sức mạnh

C. Dũng khí và sự năng động

D. Sự thông minh và sáng tạo

**Câu 44. Màu xanh da trời trong lá cờ của ASEAN thể hiện:**

A. Hòa bình và ổn định

B. Hòa bình và thịnh vượng

C. Ổn định và thịnh vượng

D. Thịnh vượng và năng động

**Câu 45. Lá cờ ASEAN có kích cỡ bao nhiêu?**

A. 100 cm x 150 cm

B. 200 cm x 250 cm

C. 200 cm x 300 cm

D. 250 cm x 300 cm

**Câu 46. Những nội dung nào cần quan tâm khi triển khai quan hệ đối ngoại ASEAN**

A. ASEAN sẽ phát triển quan hệ hữu nghị và đối thoại, hợp tác và đối tác cùng có lợi với các quốc gia trên tuân thủ các mục tiêu, nguyên tắc đề ra trong Hiến chương.

B. ASEAN sẽ là động lực chính trong các thỏa thuận khu vực do ASEAN khởi xướng và duy trì vai trò trung tâm trong hợp tác khu vực và xây dựng cộng đồng; Các Quốc gia thành viên sẽ phối hợp và nỗ lực xây dựng lập trường chung trên cơ sở thống nhất và đoàn kết.

C. Cấp cao ASEAN sẽ định hướng chính sách chiến lược cho quan hệ đối ngoại của ASEAN theo khuyến nghị của Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN; Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN sẽ đảm bảo sự nhất quán và đồng bộ trong triển khai quan hệ đối ngoại của ASEAN; ASEAN có thể ký kết các hiệp định với các nước hoặc các tổ chức và thể chế tiểu khu vực, khu vực và quốc tế.

D. Cả 3 đáp án trên đều đúng.

**Câu 47. Trong quan hệ với các đối tác bên ngoài, Nước Điều phối sẽ tiến hành các hoạt động, trong đó có:**

A. Đại diện cho ASEAN và thúc đẩy quan hệ trên cơ sở tôn trọng lẫn nhau và bình đẳng, phù hợp với các nguyên tắc của ASEAN;

B. Đồng chủ trì các cuộc họp liên quan giữa ASEAN và các đối tác bên ngoài; và

C. Được các Ủy ban của ASEAN tại các Nước thứ ba và bên cạnh các Tổ chức quốc tế có liên quan hỗ trợ.

D. Cả 3 đáp án trên đều đúng.

**Câu 48. Tổ chức nào sẽ quyết định về việc bổ nhiệm đại diện của các quốc gia ngoài ASEAN và bên cạnh ASEAN**

A. Các Quốc gia ngoài ASEAN.

B. Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN.

C. Các Quốc gia là thành viên ASEAN.

D. Các tổ chức liên chính phủ liên quan.

**Câu 49. Hiến chương ASEAN có thể được sửa đổi khi**

A. Tổng thư ký ASEAN quyết định thay đổi.

B. Chủ tịch ASEAN quyết định thay đổi.

C. Đa số các thành viên ASEAN đồng ý thanh đổi.

D. Hội đồng điều phối ASEAN đồng thuận trình lên cấp cao ASEAN quyết định.

**Câu 50. Tại Hội nghị Cấp cao ASEAN Lần thứ 12 (tháng 1/2007) các nước ASEAN đã quyết định rút ngắn thời hạn hình thành Cộng đồng Kinh tế ASEAN từ 2020 xuống năm nào?**

A. 2015

B. 2013

C. 2014

D. 2016

**Câu 51. Cộng đồng kinh tế ASEAN đi vào hoạt động chính thức vào ngày tháng năm nào?**

A. 31/12/2015

B. 01/01/2016

C. 30/12/2015

D. 31/12/2016

**Câu 52. Tên viết tắt của Cộng đồng kinh tế ASEAN là:**

A. AEC

B. APEC

C. APTA

D. ACE

**Câu 53. Yếu tố nào sau đây cấu thành Cộng đồng kinh tế ASEAN:**

A. Một khu vực kinh tế cạnh tranh

B. Phát triển kinh tế cân bằng

C. Hội nhập vào nền kinh tế toàn cầu

D. Một thị trường đơn nhất và cơ sở sản xuất chung, một khu vực kinh tế cạnh tranh, phát triển kinh tế cân bằng, hội nhập vào nền kinh tế toàn cầu.

**Câu 54. Cộng đồng kinh tế ASEAN(AEC) thực chất chưa thể được coi là một cộng đồng kinh tế gắn kết như Cộng đồng Kinh tế châu Âu vì sao?**

A. AEC không có cơ cấu tổ chức chặt chẽ và những cam kết ràng buộc với lộ trình thực hiện cụ thể

B. AEC được hình thành bởi một số ít nền kinh tế

C. ACE là một tiến trình hội nhập kinh tế khu vực chứ không phải là một Thỏa thuận hay Hiệp định với các cam kết ràng buộc thực chất

D. Vì được hình thành bởi các quốc gia Đông Nam Á

**Câu 55. Các Hiệp định chính trong AEC là những Hiệp định gì?**

A. Hiệp định Thương mại hàng hoá ASEAN (ATIGA)

B. Hiệp định khung về dịch vụ ASEAN

C. Hiệp định đầu tư toàn diện ASEAN

D. Tất cả A, B, C.

**Câu 56. Tính đến cuối tháng 10 năm 2015, Việt Nam đã ký kết những FTA nào?**

A. 6 FTA ký kết với tư cách là thành viên ASEAN (gồm AFTA, 5 FTA giữa ASEAN và các

đối tác: Trung Quốc, Hàn Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Australia và New Zealand)

B. 4 FTA đàm phán với tư cách là một bên độc lập (gồm FTA với các đối tác: Chile, Nhật Bản, Hàn Quốc, Liên minh Kinh tế Á Âu)

C. Vừa hoàn tất đàm phán 2 FTA (gồm FTA với Liên minh Châu Âu và Hiệp định Đối tác Chiến lược xuyên Thái Bình Dương - TPP).

D. Cả A, B, C.

**Câu 57. Ba trụ cột quan trọng của Cộng đồng Asean nhằm thực hiện các mục tiêu đề ra trong Tầm nhìn ASEAN 2020 là:**

A. Cộng đồng An ninh ASEAN, Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN và Cộng đồng kinh tế ASEAN

B. Cộng đồng Chính trị ASEAN, Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN và Cộng đồng kinh tế ASEAN

C. Cộng đồng Xã hội ASEAN, Cộng đồng Chính trị ASEAN và Cộng đồng kinh tế ASEAN

D. Cộng đồng kinh tế ASEAN, Cộng đồng Chính trị ASEAN, Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN.

**Câu 58. Hài hòa hóa các tiêu chuẩn sản phẩm và quy chế, giải quyết nhanh hơn các thủ tục hải quan và thương mại và hoàn chỉnh các quy tắc về xuất xứ chính là các biện pháp mà ASEAN cần thực hiện để xây dựng vấn đề gì?**

A. Ổn định an ninh khu vực

B. Phát triển kinh tế khu vực

C. Hợp tác khu vực bền vững

D. Thị trường ASEAN thống nhất

**Câu 59. AFTA là:**

A. Hiệp định Khu vực Mậu dịch Tự do

B. Hiệp định Khung ASEAN về Dịch vụ

C. Khu vực đầu tư ASEAN

D. Hiệp định Khung về Hợp tác Công nghiệp ASEAN

**Câu 60. AEC là mô hình liên kết kinh tế khu vực dựa trên và nâng cao những liên kết hiện có của ASEAN và theo đó bổ sung những nội dung mới nào sau đây?**

A. Tự do di chuyển lao động và di chuyển vốn tự do hơn

B. Tự do di chuyển con người và tiền tệ

C. Tự do di chuyển ngoại tệ và lao động

D. Di chuyển vốn và dầu tư tự do.

**Câu 61. Để bước đầu hiện thực hóa AEC, Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 9 (2003) đồng ý: ASEAN sẽthực hiện các khuyến nghị về liên kết kinh tế của Nhóm Đặc Trách Cao cấp (HLTF) về Liên kết Kinh tế của Hội nghị Bộ trưởng Kinh tế ASEAN (AEM). Cụ thể là:**

A. Đẩy mạnh việc thực hiện những sáng kiến kinh tế hiện có, bao gồm Khu vựcMậu dịch Tự do ASEAN, Hiệp định Khung ASEAN về Dịch vụ, và Khu vực Đầu tư ASEAN;

B. Thúc đẩy hội nhậpkhu vực trong các ngành ưu tiên;

C. Tạo thuận lợi cho việc đi lại của doanh nhân, lao động lành nghề và nhân tài, và tăng cường các thể chế của ASEAN và thu hẹp khoảng cách phát triển.

D. Tất cả các nội dung A,B, C

**Câu 62. AEC là sự hội nhập của các quốc gia thành viên ASEAN thành một khối sản xuất, thương mại và đầu tư, tạo ra thị trường chung của khu vực có GDP đạt khoảng 2.000 tỷ USD và trở thành nền kinh tế đứng thứ mấy trên thế giới?**

A. Số 7 thế giới.

B. Số 1 thế giới

C. Số 2 thế giới

D. Số 5 thế giới

**Câu 63. Hiện nay trong khối ASEAN thì những nền kinh tế nào là kém phát triển hơn so với các nền kinh tế còn lại trong khối?**

A. Việt Nam, Lào, Campuchia và Myanmar

B. Việt Nam, Lào, Campuchia, Malaysia

C. Lào, Campuchia, Malaysia và Myanmar

D. Việt Nam, Lào, Campuchia, Malaysia, Indonesia

**Câu 64. Ý tưởng về một cộng đồng kinh tế ASEAN có từ khi nào?**

A. Tháng 11/2002 tại Hội nghị cấp cao ASEAN 8 ở Phnom Penh, thủ tướng Singapore đã đưa ra đề nghị ASEAN xem xét thành lập Cộng đồng kinh tế ASEAN

B. Tại Tuyên bố Tầm nhìn ASEAN 2020 thông qua tháng 12/1997 Kula Lumpur

C. Hội nghị cấp cao ASEAN 9 tháng 10/2003 tại Bali

D. Tại Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 12 tháng 01/2007

**Câu 65. Mục tiêu tổng thể của AEC là:**

A. Tạo ra “một khu vực kinh tế Asean phát triển ổn định, thịnh vượng, đồng đều, có tính cạnh tranh cao và hội nhập vào nền kinh tế toàn cầu”

B. Tạo ra” một khu vực kinh tế Asean phát triển ổn định, thịnh vượng”

C. Tạo ra” một khu vực kinh tế Asean phát triển đồng đều”

D. Tạo ra” một khu vực kinh tế Asean phát triển toàn diện”

**Câu 66. Để tạo thành khu vực kinh tế cạnh tranh cao thì về chính sách cạnh tranh các nền kinh tế cần:**

A. Cam kết ban hành chính sách và luật cạnh tranh quốc gia (CPL) muộn nhất vào năm 2015

B. Cam kết ban hành luật cạnh tranh vào năm 2015

C. Cam kết cạnh tranh lành mạnh

D. Cam kết hoàn thiện pháp luật muộn nhất vào năm 2015.

**Câu 67. Khu vực thương mại tự do ASEAN được viết tắt là:**

A. AFTA

B. AEC

C. ATFA

D. APEC

**Câu 68. Theo Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN (ASEAN Trade in Goods Agreement) quy định Việt Nam sẽ xóa bỏ thuế quan trong mấy giai đoạn và vào những thời điểm nào?**

A. Trong 3 giai đoạn vào ngày 01/01/2013, 2014 và 2015.

B. Trong 3 giai đoạn vào ngày 01/01/2008, 2009 và 2010.

C. Trong ba giai đoạn vào ngày 01/01/2009, 2010, 2011.

D. Trong ba giai đoạn vào ngày 01/01/2016, 2017, 2018.

**Câu 69. Khu vực đầu tư ASEAN là:**

A. Khu vực đầu tư giữa các nước Asean, mà tại đó các quốc gia thành viên tiến hành các hoạt động tự do hóa, bảo hộ, xúc tiến và thuận lợi hóa đầu tư nhằm thu hút đầu tư trong và ngoài khối, tăng cường khả năng cạnh tranh và phát triển năng động của Asean

B. Khu vực tiến hành mở cửa các lĩnh vực đầu tư, loại bỏ từng bước các biện pháp hạn chế đầu tư và áp dụng các nguyên tắc đãi ngộ quốc gia và tối huệ quốc đối với nhà đầu tư và khoản đầu tư nước ngoài

C. Khu vực tự do hóa thương mại hàng hóa nội khối bằng cách dỡ bỏ các rào cản thương mại và tiến hành các hoạt động hóa thương mại

D. Khu vực xóa bỏ mọi rào cản về đầu tư giữa các nước Asean

**Câu 70. Hiệp định đầu tư toàn diện Asean đã ra đời năm nào?**

A. 2009

B. 2004

C. 1992

D. 2015

**Câu 71. Hiệp định khung ASEAN về dịch vụ (AFAS) đã và đang được thực thi với cam kết mở cửa hoàn toàn đối với bao nhiêu phân ngành?**

A. 128

B. 138

C. 148

D. Tất cả các phân ngành

**Câu 72. Hiệp định Đầu tư Toàn diện ASEAN (ACIA) gồm những nội dung chính nào sau đây?**

A. Tự do hóa đầu tư, Bảo hộ đầu tư, Thuận lợi hóa đầu tư, và xúc tiến đầu tư.

B. Tự do hóa đầu tư, Tự do hóa lao động, Thuận lợi hóa đầu tư.

C. Tự do hóa đầu tư, Bảo hộ đầu tư, Xúc tiến đầu tư.

D. Tự do hóa thương mại, Bảo hộ đầu tư, Xúc tiến thương mại, Tự do hóa lao động.

**Câu 73. Việc thực thi các cam kết về đầu tư trong ASEAN có buộc Việt Nam phải sửa đổi pháp luật trong nước hay không?**

A. Không

B. Sửa đổi toàn bộ

C. Có sửa đổi những điểm không phù hợp

D. Sửa đổi những quy định có liên quan.

**Câu 74. Nhằm đáp ứng chính sách về cạnh tranh của Cộng đồng kinh tế ASEAN thì các quốc gia thành viên phải có luật gì?**

A. Luật Cạnh tranh

B. Luật Thương mại

C. Luật Kinh tế

D. Luật Doanh nghiệp

**Câu 75. Giải thưởng khách sạn xanh của ASEAN là giải thưởng chứng nhận khách sạn trong khu vực đủ tiêu chuẩn gì?**

A. Tiêu chuẩn du lịch

B. Tiêu chuẩn môi trường

C. Tiêu chuẩn chất lượng

D. Cả tiêu chuẩn môi trường và chất lượng

**Câu 76. Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện ASEAN - Nhật Bản được ký kết vào tháng 04 năm 2008 là hiệp định gì?**

A. Là Hiệp định toàn diện trên mọi mặt của thương mại hàng hóa , dịch vụ, đầu tư và hợp tác kinh tế.

B. Là Hiệp định toàn diện mọi mặt của thương mại hàng hóa và sở hữu trí tuệ.

C. Là Hiệp định toàn diện mọi mặt của thương mại hàng hóa, du lịch.

D. Là Hiệp định toàn diện trên mọi mặt của thương mại hàng hóa , dịch vụ, đầu tư và hợp tác kinh tế và sở hữu trí tuệ.

**Câu 77. Theo AEC thì những ngành nghề nào sau đây được phép tự do di chuyển lao động qua các thỏa thuận công nhận tay nghề tương đương gồm:**

A. Kế toán, kiến trúc sư, nha sĩ, bác sĩ, điều dưỡng, kỹ sư, vận chuyển và nhân viên ngành du lịch

B. Kế toán, kiến trúc sư, nha sĩ, bác sĩ, điều dưỡng, kỹ sư, vận chuyển, luật sư

C. Kế toán, kiến trúc sư, nha sĩ, bác sĩ, điều dưỡng, giao nhận

D. Chỉ có ngành điều dưỡng

**Câu 78. Theo Hiệp định ưu đãi thuế quan ATIGA, các nước ASEAN - 6 (gồm Singapore, Thái Lan, Malaysia, Indonesia, Brunei, Philippines) theo lộ trình quy định phải dần xóa bỏ bao nhiêu dòng thuế từ năm 2010?**

A. Gần 100% dòng thuế, trừ một số sản phẩm được miễn trừ vĩnh viễn vì lý do an ninh quốc gia, đạo đức và sức khỏe

B. 100% dòng thuế .

C. Tùy điều kiện của mỗi nước thành viên

D. Chỉ những dòng thuế không mang lại lợi ích cho nước thành viên.

**Câu 79. Ý tưởng về Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN nói riêng trong tổng thể Cộng đồng ASEAN nói chung được khởi nguồn từ văn kiện nào sau đây:**

A. Tầm nhìn ASEAN 2020 thông qua tại Hội nghị Cấp cao ASEAN không chính thức lần thứ 2, tháng 12/2007.

B. Tuyên bố Hòa hợp ASEAN II (hay còn gọi là Tuyên bố Ba - li II) tại Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 9, tháng 10/2003.

C. Kế hoạch hành động Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN tại Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 10, tháng 11/2004.

D. Kế hoạch tổng thể Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN giai đoạn 2009 - 2015 tại Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 13, tháng 11/2007.

**Câu 80. Ngành nào sau đây đặc trưng cho nông nghiệp Đông Nam Á?**

A. Trồng cây công nghiệp, cây ăn quả.

B. Trồng lúa nước.

C. Chăn nuôi trâu, bò, lợn, gà.

D. Đánh bắt và nuôi trồng thủy sản.

**Câu 81. Nước đứng đầy về sản lượng lúa gạo trong khu vực Đông Nam Á là:**

A. Thái Lan.

B. Việt Nam.

C. Malaysia.

D. Indonesia.

**Câu 82. Các nước đứng hàng đầu về xuất khẩu lúa gạo trong khu vực Đông Nam Á là:**

A. Lào, Indonesia.

B. Thái Lan, Việt Nam.

C. Philippines, Indonesia.

D. Thái Lan, Malaysia.

**Câu 83. Diện tích trồng lúa nước ở các nước Đông Nam Á có xu hướng giảm chủ yếu là do:**

A. Sản xuất lúa gạo đã đáp ứng được nhu cầu của người dân.

B. Năng suất tăng lên nhanh chóng.

C. Chuyển đổi mục đích sử dụng đất và cơ cấu cây trồng.

D. Nhu cầu sử dụng lúa gạo giảm.

**Câu 84. Cà phê, cao su, hồ tiêu được trồng nhiều nhất ở Đông Nam Á do:**

A. Có khí hậu nóng ẩm, đất badan màu mỡ.

B. Truyền thống trồng cây công nghiệp từ lâu đời.

C. Thị trường tiêu thụ sản phẩm luôn ổn định.

D. Quỹ đất dành cho phát triển các cây công nghiệp này lớn.

**Câu 85. Mục đích chủ yếu của việc trồng cây công nghiệp ở các nước Đông Nam Á là:**

A. Làm nguyên liệu cho công nghiệp chế biến.

B. Khai thác thế mạnh về đất đai

C. Thay thế cây lương thực.

D. Xuất khẩu thu ngoại tệ.

**Câu 86. Nguyên nhân quan trọng nhất khiến chăn nuôi chưa trở thành ngành chính trong sản xuất nông nghiệp ở các nước Đông Nam Á là:**

A. Công nghiệp chế biến thực phẩm chưa phát triển.

B. Những hạn chế về thị trường tiêu thụ sản phẩm.

C. Thiếu vốn, cơ sở thức ăn chưa đảm bảo.

D. Nhiều thiên tai, dịch bệnh.

**Câu 87. Ngành kinh tế truyền thống, đang được chú trọng phát triển ở hầu hết các nước Đông Nam Á là:**

A. Đánh bắt và nuôi trồng thủy, hải sản.

B. Chăn nuôi bò.

C. Khai thác và chế biến lâm sản.

D. Nuôi cừu để lấy lông.

**Câu 88. Nguyên nhân chính làm cho các nước Đông Nam Á chưa phát huy được lợi thế của tài nguyên biển để phát triển ngành khai thác hải sản là:**

A. Phương tiện khai thác lạc hậu, chậm đổi mới công nghệ.

B. Thời tiết diễn biến thất thường, nhiều thiên ai đặc biệt là bão.

C. Chưa chú trọng phát triển các ngành kinh tế biển.

D. Môi trường biển bị ô nhiễm nghiêm trọng.

**Câu 89. Nước đứng đầu về sản lượng cá khai thác ở khu vực Đông Nam Á những năm gần đây là:**

A. Thái Lan.

B. Indonesia.

C. Việt Nam.

D. Philippines.

**Câu 90. Quyết định chính thức của ASEAN về việc xây dựng Cộng đồng hợp tác văn hóa xã hội (Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN – ASCC) được đưa ra tại Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ mấy:**

A. 9

B. 10

C. 11

D. 12

**Câu 91. Mục tiêu của việc hình thành Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN là gì:**

A. Xây dựng một Cộng đồng ASEAN lấy người dân làm trung tâm và có trách nhiệm xã hội nhằm đạt được tình đoàn kết và thống nhất bền lâu giữa các quốc gia và người dân ASEAN thông qua việc tạo dựng một bản sắc chung và một xã hội chia sẻ, đùm bọc, hoà thuận và rộng mở nơi cuộc sống, mức sống và phúc lợi của người dân được nâng cao.

B. Xây dựng một cộng đồng các dân tộc ASEAN hài hòa, đoàn kết, sống đùm bọc và chia sẻ, hướng tới người dân, chăm lo cho thể chất, phúc lợi, môi trường sống ngày càng tốt hơn của người dân, và tạo dựng một bản sắc chung của khu vực.

C. Hợp tác vì một nền văn hoá ASEAN đầy bản sắc, đa dạng trong thống nhất

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 92. Văn kiện Tầm nhìn ASEAN 2020 hình dung thế nào về Cộng đồng Văn hóa Xã hội ASEAN:**

A. Nghèo đói, suy dinh dưỡng là vấn đề lớn cần ưu tiên giải quyết

B. Xây dựng một nền văn hóa chung thống nhất cho các nước thành viên ASEAN

C. Xây dựng một cộng đồng các xã hội đùm bọc lẫn nhau

D. Người già phải được quan tâm đặc biệt hơn các đối tượng khác

**Câu 93. Mối quan hệ giữa trụ cột Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN với hai trụ cột còn lại của Cộng đồng ASEAN (là Cộng đồng Kinh tế ASEAN và Cộng đồng An ninh Chính trị ASEAN)**

A. Độc lập

B. Phụ thuộc

C. Chân kiềng quan trọng, gắn kết và bổ trợ cho 2 trụ cột còn lại

D. Cả ba đáp án trên đều sai

**Câu 94. Kế hoạch tổng thể Cộng đồng Văn hóa Xã hội ASEAN được xây dựng trên cơ sở nào:**

A. Chương trình Hành động Viên - chăn (VAP)

B. Tầm nhìn ASEAN 2020

C. Kế hoạch hành động xây dựng Cộng đồng VHXH ASEAN (ASCC POA).

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 95. Đâu là các nội dung chính thuộc Kế hoạch tổng thể Cộng đồng Văn hóa Xã hội ASEAN:**

A. Phát triển con người; phúc lợi xã hội và bảo vệ; công bằng xã hội và các quyền; đảm bảo môi trường bền vững; xây dựng bản sắc ASEAN; thu hẹp khoảng cách phát triển.

B. Phúc lợi xã hội và bảo vệ; công bằng xã hội và các quyền; đảm bảo môi trường bền vững; xây dựng bản sắc ASEAN

C. công bằng xã hội và các quyền; đảm bảo môi trường bền vững; xây dựng bản sắc ASEAN; thu hẹp khoảng cách phát triển.

D. Gắn kết con người; phúc lợi xã hội và bảo vệ; công bằng xã hội và các quyền; đảm bảo môi trường bền vững; xây dựng bản sắc ASEAN.

**Câu 96. Nội dung của Kế hoạch tổng thể Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN về phát triển con người là:**

A. nâng cao cuộc sống và đời sống của người dân ASEAN thông qua tạo cách tiếp cận

đồng đều đối với các cơ hội phát triển con người

B. thúc đẩy và đầu tư vào giáo dục và học tập suốt đời

C. đào tạo nguồn nhân lực và nâng cao năng lực, khuyến khích đổi mới và tinh thần doanh nghiệp, thúc đẩy sử dụng tiếng Anh, Công nghệ Thông tin và khoa học và công nghệ ứng dụng trong các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội.

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 97. Trọng tâm của Kế hoạch tổng thể Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN đến năm 2025 là gì:**

A. Nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân thông qua hợp tác hướng vào người dân

B. Thân thiện với môi trường

C. Thúc đẩy sự phát triển bền vững

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 98. Điểm khác biệt cơ bản giữa Kế hoạch tổng thể Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN trong giai đoạn 2009 - 2015 so với giai đoạn 2016 - 2025 là:**

A. Con người không còn là trung tâm của sự phát triển, mà thay vào đó là vấn đề môi trường và biến đổi khí hậu.

B. Đề cao tính tự cường và năng động của Cộng đồng ASEAN hơn là trách nhiệm chia sẻ và đùm bọc.

C. Đề cao tính tự cường của cộng đồng ASEAN hơn là trách nhiệm chia sẻ và đùm bọc.

D. Cả 3 đáp án trên đều đúng.

**Câu 99. Mục tiêu nào không thuộc nội dung chính của Kế hoạch tổng thể Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN giai đoạn 2016 - 2025**

A. Phát triển con người

B. Đảm bảo môi trường bền vững

C. Xây dựng bản sắc ASEAN

D. Thu hẹp khoảng cách phát triển

**Câu 100. Tính tự cường và năng động trong mục tiêu của Kế hoạch tổng thể Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN giai đoạn 2016 - 2025 được hiểu là:**

A. Một cộng đồng tự cường được nâng cao về năng lực và khả năng nhằm thích nghi và ứng phó với những tổn thương kinh tế và xã hội, thiên tai, biến đổi khí hậu cũng như các mối đe dọa và thách thức mới nổi

B. Một cộng đồng năng động và hài hòa với nhận thức và niềm tự hào về bản sắc, văn hóa, và di sản, được tăng cường năng lực nhằm đổi mới và chủ động đóng góp cho cộng đồng toàn cầu

C. Nỗ lực đạt tới một ASEAN “không ma túy”.

D. Cả 3 đáp án trên đều đúng

**Câu 101. Kết quả cần đạt được trong việc xây dựng và phát triển tính tự cường trong Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN đến 2025 là:**

A. Tăng cường và tối ưu hóa các hệ thống tài chính, chuẩn bị sẵn thức ăn, nước, năng lượng và các lưới an sinh xã hội trong thời kỳ khủng hoảng thông qua việc tạo thêm nguồn tài nguyên có sẵn, dễ tiếp cận, giá cả phải chăng, và bền vững hơn.

B. Nỗ lực đạt tới một ASEAN “không ma túy”

C. ASEAN có thể ứng phó với tất cả các mối nguy cơ có hại đến sức khỏe bao gồm những đe doạ về mặt sinh học, hóa học, phóng xạ và hạt nhân, và các mối đe dọa mới nổi.

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 102. Kết quả cần đạt được trong việc xây dựng và phát triển tính năng động trong Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN đến 2025 là:**

A. Hướng tới một ASEAN sáng tạo, đổi mới và đáp ứng

B. Xây dựng một văn hóa kỹ năng kinh doanh trong ASEAN

C. Hướng tới một ASEAN cởi mở và thích ứng

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 103. Kết quả triển khai chương trình hành động thực hiện Kế hoạch tổng thể Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN giai đoạn 2009 - 2015 là:**

A. Đã đạt được hơn 90% các nội dung chương trình hành động

B. Đã đạt được hơn 89% các nội dung chương trình hành động

C. Đã đạt được hơn 99% các nội dung chương trình hành động

D. Cả ba đáp án trên đều sai

**Câu 104. Những kết quả quan trọng đã đạt được qua Kế hoạch tổng thể Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN giai đoạn 2009 - 2015 là:**

A. Giảm đáng kể tình trạng nghèo cùng cực

B. Vấn đề môi trường được cải thiện

C. Giảm đáng kể số người nghiện ma túy ở các quốc gia ASEAN

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 105. Những thách thức đặt ra trong Kế hoạch tổng thể Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN đến năm 2025 là:**

A. Vấn đề nghèo đói

B. Vấn đề di cư lao động

C. Thảm họa thiên tại, ô nhiễm môi trường

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 106. Đâu là thách thức lớn nhất đối với Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN trong giai đoạn hiện nay:**

A. Vấn đề nghèo đói

B. Thảm họa thiên tai, ô nhiễm môi trường

C. Suy giảm nguồn tài nguyên

D. Đáp án a và b đều đúng

**Câu 107. Trong năm Chủ tịch ASEAN 2010, Việt Nam đã đưa ra sáng kiến, chủ trì xây dựng và trình các nhà Lãnh đạo Cấp cao ASEAN thông qua hai văn kiện quan trọng của Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN là:**

A. Tuyên bố Hà Nội về Phúc lợi và Phát triển cho phụ nữ và trẻ em ASEAN

B. Tuyên bố về xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ và xóa bỏ bạo lực đối với trẻ em trong ASEAN

C. Tuyên bố của Lãnh đạo cấp cao ASEAN về Phát triển nguồn nhân lực và kỹ năng nghề cho phục hồi kinh tế và phát triển bền vững

D. Đáp án a và c đúng

**Câu 108. Trong khuôn khổ hợp tác về lao động, Việt Nam đã có những đóng góp tích cực, hiệu quả nào cho Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN**

A. Tổ chức thành công Hội nghị Bộ trưởng Lao động ASEAN (ALMM) lần thứ 12 năm 1998 và lần thứ 21 năm 2010

B. Tổ chức thành công Hội thi tay nghề ASEAN lần thứ 5 năm 2004 và lần thứ 10 năm 2014

C. Tổ chức thành công Hội nghị phát triển nguồn nhân lực lần thứ 2 vào tháng 5 năm 2010

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 109. Văn kiện quan trọng nào là sáng kiến của Việt Nam góp phần thúc đẩy quá trình xây dựng Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN nói riêng và Cộng đồng ASEAN nói chung vào năm 2015**

A. Tuyên bố ASEAN về Tăng cường an sinh xã hội

B. Tuyên bố Bandar Seri Begawan về Thanh niên tình nguyện và Doanh nhân trẻ

C. Tuyên bố ASEAN về tăng cường hợp tác trong quản lý thảm họa

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 110. Thành quả mà Việt Nam đã đạt được thông qua quá trình tham gia thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch tổng thể Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN giai đoạn 2009 - 2015 là:**

A. Được cộng đồng đánh giá là một thành viên có nhiều cố gắng trong việc lồng ghép thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch tổng thể Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEANgiai đoạn 2009 - 2015 vào các chương trình, dự án quốc gia

B. Tham gia nhóm Công tác đặc trách cấp cao của Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN nhằm thực hiện các khuyến nghị của Báo cáo đánh giá giữa kỳ Kế hoạch tổng thể Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN giai đoạn 2011 - 2015, xây dựng Tầm nhìn đến năm 2025 và Kế hoạch tổng thể Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN đến năm 2025 để trình các nhà Lãnh đạo Cấp cao ASEAN thông qua

C. Hoàn thành tất cả các nội dung hành động của Kế hoạch tổng thể Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN giai đoạn 2009 - 2015

D. Đáp án C sai

**Câu 111. Những sự kiện nào thuộc cấp Bộ trưởng trong Cộng đồng Văn hóa - Xã Hội ASEAN đã được Việt Nam tổ chức thành công**

A. Hội nghị Hội đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN lần thứ ba vào tháng 4 năm 2010; Hội thi tay nghề ASEAN vào tháng 10 năm 2014 và Hội nghị Bộ trưởng Môi trường ASEAN lần thứ 13 vào tháng 10 năm 2015

B. Hội nghị Hội đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN lần thứ năm vào tháng 8 năm 2010; Hội nghị Bộ trưởng Thanh niên ASEAN lần thứ bảy năm 2011 và Hội nghị Bộ trưởng Y tế ASEAN lần thứ 12 vào tháng 9 năm 2014

C. Hội nghị Bộ trưởng Văn hóa và Nghệ thuật ASEAN lần thứ sáu cùng các sự kiện văn hóa, nghệ thuật liên quan vào tháng 4 năm 2014

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 112. Nội dung Đề án của Chính phủ Việt Nam về xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện các mục tiêu của Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN đến năm 2025 là:**

A. Nâng cao nhận thức và năng lực cho các cơ quan, tổ chức và người dân về Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN

B. Huy động nguồn lực để đảm bảo thực hiện một cách hiệu quả các mục tiêu xây dựng Cộng đồng ASEAN gắn kết và mang lại lợi ích, hòa nhập, bền vững, tự lực tự cường và năng động.

C. Đến cuối năm 2016, các cơ quan quản lý nhà nước từ trung ương đến địa phương ban hành kế hoạch hành động triển khai đề án này.

D. Cả ba đáp án trên đều đúng.

**Câu 113. Các hoạt động cụ thể trong Đề án của Chính phủ Việt Nam về xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện các mục tiêu của Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN đến năm 2025 là:**

A. Thúc đẩy tiếp cận công bằng các dịch vụ xã hội, phát triển nguồn nhân lực, việc làm, giảm nghèo bền vững và môi trường hòa nhập cho tất cả mọi người.

B. Tăng cường khả năng ứng phó với các nguy cơ gây hại đến sức khỏe của người dân như nguy cơ sinh học, hóa học, phóng xạ, hạt nhân và các nguy cơ tiềm ẩn hoặc mới phát sinh.

C. Xây dựng một xã hội sáng tạo, đổi mới và thích ứng với việc tăng cường tính cạnh tranh của nguồn nhân lực, thúc đẩy hợp tác khu vực trong lĩnh vực nghiên cứu, giáo dục và đào tạo..

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 114. Hoạt động nào của Chính phủ Việt Nam nhằm mục tiêu “xây dựng Cộng đồng ASEAN hòa nhập, bền vững, tự lực tự cường và năng động”**

A. Thúc đẩy, bảo vệ quyền của các nhóm yếu thế và những đối tượng đặc thù.

B. Thúc đẩy sản xuất và tiêu thụ bền vững với việc áp dụng các công nghệ thân thiện với môi trường, quản lý rác thải và sử dụng nhiên liệu hiệu quả.

C. Từng bước xây dựng và phát triển văn hóa kinh doanh trong ASEAN.

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 115. Hoạt động nào của Chính phủ Việt Nam nhằm mục tiêu “xây dựng Cộng đồng ASEAN gắn kết và mang lại lợi ích cho người dân”**

A. Tăng cường sự tham gia của các bên liên quan trong quá trình xây dựng, thực hiện, giám sát và đánh giá các chương trình, chính sách, pháp luật, hoạt động liên quan đến các lĩnh vực của Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN.

B. Nâng cao năng lực cho tất cả các cấp, các ngành từ Trung ương tới địa phương và toàn dân để tăng cường sự tham gia trong quá trình xây dựng, thực hiện, giám sát và đánh giá các chươngtrình, chính sách, pháp luật và hoạt động liên quan đến các lĩnh vực của Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN.

C. Từng bước hoàn thiện thể chế, tổ chức bộ máy, xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức và cá nhân; củng cố và hoàn thiện hệ thống dịch vụ xã hội phục vụ nhân dân.

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 116. Nội dung nào thuộc nhóm giải pháp mà Chính phủ Việt Nam đặt ra nhằm thực hiện Đề án về xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện các mục tiêu của Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN đến năm 2025 là:**

A. Tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức về Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN và Đề án

B. Tăng cường hệ thống thông tin, báo cáo, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện các mục tiêu

C. Hoàn thiện hệ thống tổ chức và nâng cao năng lực cán bộ phù hợp với chức năng nhiệm vụ.

D. Cả ba đáp án trên đều đúng.

**Câu 117. Cộng đồng chính trị - an ninh ASEAN viết tắt là:**

A. ASEAN

B. AEC

C. APSC

D. ASCC

**Câu 118. Sáng kiến thành lập cộng đồng chính trị - an ninh ASEAN được nước nào đưa ra đầu tiên:**

A.Philippines

B.Malaysia

C.Việt Nam

D.Indonesia

**Câu 119. Kế hoạch tổng thể về trụ cột chính trị - an ninh ASEAN được các lãnh đạo ASEAN ký tại:**

A. Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 11

B. Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 12

C. Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 13

D. Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 14

**Câu 120. Cộng đồng chính trị - an ninh ASEAN khi hoàn thành gồm mấy đặc điểm chính:**

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

**Câu 121. Mục tiêu của cộng đồng chính trị - an ninh ASEAN là:**

A. Nhằm nâng cao hợp tác chính trị, an ninh lên một tầm cao mới với sự tham gia và đóng góp của các đối tác bên ngoài

B. Nhằm đảm bảo cho các nước ASEAN chung sống hòa bình với nhau và với thế giới bên ngoài trong một môi trường công bằng, dân chủ và hòa hợp.

C. Nhằm đảm bảo cho các nước ASEAN chung sống hòa bình với nhau

D. Cả A, B, C đều đúng.

**Câu 122. Các lĩnh vực hợp tác của cộng đồng chính trị - an ninh ASEAN là:**

A. Hợp tác chính trị; xây dựng và chia sẻ chuẩn mực ASEAN,ngăn ngừa xung đột và xây dựng lòng tin

B. Giải quyết hòa bình xung đột và tranh chấp, kiến tạo hòa bình sau xung đột; an ninh phi truyền thống

C. Quản lí thiên tai và ứng phó khẩn cấp; ứng phó kịp thời với các vấn đề khẩn cấp hay tình hình khủng hoảng ảnh hưởng tới ASEAN; tăng cường quan hệ với bên ngoài

D. Cả A, B, C đều đúng

**Câu 123. Các biện pháp để thực hiện hợp tác chính trị của cộng đồng chính trị - an ninh ASEAN là:**

A. Tổ chức hội thảo và các khóa đào tạo, chia sẻ thông tin và kinh nghiệm

B. Xuất bản ấn phẩm, đẩy mạnh các chương trình giao lưu báo chí

C. Cung cấp học bổng nghiên cứu về các nước ASEAN, xây dựng giáo trình giảng dạy tại các trường Đại học liên kết giữa các cơ quan nghiên cứu và các trường Đại học.

D. Cả A, B, C đều đúng

**Câu 124. Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông viết tắt:**

A. DOO

B. DOA

C. DOC

D. DOE

**Câu 125. Bộ quy tắc ứng xử ở Biển Đông viết tắt:**

A. COB

B. COC

C. COD

D. COE

**Câu 126. EAS là viết tắt của Hội nghị thượng đỉnh:**

A. Đông Á

B. Tây Á

C. Bắc Á

D. Nam Á

**Câu 127. Diễn đàn khu vực ASEAN viết tắt là:**

A. ARE

B. BRF

C. CRF

D. DRF

**Câu 128. Hội nghị Bộ Trưởng Ngoại giao ASEAN viết tắt là:**

A. AMB

B. AMD

C. AMM

D. AMS

**Câu 129. Diễn đàn khu vực ASEAN ra đời tháng 7/1994 và đến nay có 27 nước tham gia. Việt Nam đã tham gia diễn đàn này từ năm:**

A. 1994

B. 1995

C. 1996

D. 1997

**Câu 130. Diễn đàn khu vực ASEAN là diễn đàn đối thoại và hợp tác giữa các nước tham gia về các vấn đề chính trị - an ninh khu vực nhằm mục tiêu:**

A. Xây dựng lòng tin (CBM)

B. Ngoại giao phòng ngừa (PD)

C. Xem xét phức cách giải quyết xung đột, tiếp cận các vấn đề theo quan điểm an ninh toàn diện, kể cả chính trị

D. Cả A, B, C đều đúng.

**Câu 131. Hội nghị Bộ trưởng quốc phòng ASEAN (ADMM) họp lần đầu tiên năm 2006 tại:**

A. Singapore

B. Malaysia

C. Indonesia

D. Việt Nam

**Câu 132. Hội nghị Bộ trưởng quốc phòng ASEAN tổ chức lần thứ tư tại Hà Nội năm:**

A. 2009

B. 2010

C. 2011

D. 2012

**Câu 133. Hội nghị quốc phòng ASEAN mở rộng viết tắt là ADMM +.Các đối tác tham gia ADMM + phải đạt tiêu chí cơ bản là:**

A. Là đối tác đối thoại đầy đủ của ASEAN

B. Có quan hệ quốc phòng thực chất với các nước ASEAN

C. Có khả năng hợp tác với ADMM để tăng cường an ninh khu vực

D. Cả A, B, C đều đúng.

**Câu 134. Hội nghị quốc phòng ASEAN mở rộng (ADMM+) họp:**

A. Mỗi năm 1 lần

B. Hai năm 1 lần

C. Ba năm 1 lần

D. Bốn năm 1 lần

**Câu 135. Hội nghị bộ trưởng ASEAN về tội phạm xuyên quốc gia lần thứ nhất (1stAMMTC) họp vào tháng 12/1997 tại:**

A. Thái Lan

B. Việt Nam

C. Philippines

D. Malaysia

**Câu 136. Hội nghị bộ trưởng ASEAN về tội phạm xuyên quốc gia (AMMTC) họp:**

A. 1 năm một lần

B. 2 năm một lần

C. 3 năm một lần

D. 4 năm một lần

**Câu 137. ASEAN đã xác định các lĩnh vực ưu tiên trong đấu tranh chống tội phạm xuyên quốc gia là:**

A. Khủng bố; buôn bán ma túy; buôn bán vũ khí

B. Khủng bố; buôn bán ma túy; rửa tiền; cướp biển

C. Buôn bán ma túy; rửa tiền; cướp biển; buôn bán người; tội phạm mạng.

D. Khủng bố; buôn bán ma túy; buôn bán người; rửa tiền; buôn bán vũ khí; cướp biển; tội phạm kinh tế; tội phạm mạng.

**Câu 138. Tổ chức cảnh sát các nước ASEAN viết tắt là:**

A. Interpol

B. SOMTC

C. ASEANPOL

D. ASOD

**Câu 139. Hội nghị Bộ trưởng tư pháp ASEAN (ALAWMM ) được thành lập vào năm:**

A.1985

B. 1986

C. 1987

D. 1988

**Câu 140. Hội nghị Bộ trưởng tư pháp ASEAN họp với tần suất:**

A. 2 năm một lần

B. 3 năm một lần

C. 4 năm một lần

D. 5 năm một lần

**Câu 141. Cho tới nay số quốc gia thành viên đã phê chuẩn hiệp định tương trợ tư pháp giữa các quốc gia ASEAN (viết tắt MLAT) là:**

A. 7

B. 8

C. 9

D. 10

**Câu 142. Ủy ban liên chính phủ ASEAN về nhân quyền (AICHR ) chính thức thành lập và đi vào hoạt động từ:**

A. 07/2009

B. 10/2009

C. 11/2009

D. 01/2010

**Câu 143. Ủy ban liên chính phủ ASEAN về nhân quyền (AICHR ) sẽ gồm đại diện chính phủ các nước ASEAN (không phải cá nhân) được bổ nhiệm với thời hạn 3 năm (vẫn ở tại nước mình ) chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ trưởng ngoại giao các nước ASEAN và họp định kỳ:**

A. 2 lần/năm, mỗi lần không quá 3 ngày và có thể họp thêm khi cần theo chỉ thị hoặc khi có sự đồng thuận của các Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN.

B. 2 lần/năm, mỗi lần không quá 4 ngày và có thể họp thêm khi cần theo chỉ thị hoặc khi có sự đồng thuận của các Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN.

C. 2 lần/năm, mỗi lần không quá 5 ngày và có thể họp thêm khi cần theo chỉ thị hoặc khi có sự đồng thuận của các Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN.

D. 2 lần/năm, mỗi lần không quá 6 ngày và có thể họp thêm khi cần theo chỉ thị hoặc khi có sự đồng thuận của các Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN.

**Câu 144. Các nhà lãnh đạo ASEAN đã thông qua tuyên bố ASEAN về nhân quyền do AICHR soạn thảo tại:**

A. Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 18 (Jakarta Indonesia 5/2011)

B. Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 19 (Bali Indonesia 11/2011)

C. Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 20 (Phnom Penh, Campuchia 4/2012)

D. Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 21 (Phnom Penh, Campuchia 11/2012)

**Câu 145: Tháng 12/1997, nhân kỷ niệm 30 năm ngày thành lập ASEAN lãnh đạo các nước ASEAN đã thông qua văn kiện quan trọng gì?**

A. Tầm nhìn ASEAN 2020

B. Chiến lược ASEAN 2020

C. Tầm nhìn ASEAN 2015

D. Chiến lược ASEAN 2015

**Câu 146: Mỹ coi ASEAN là?**

A. Trung tâm của cấu trúc khu vực châu Á - Thái Bình Dương và là trung tâm của chiến lược tái cân bằng mà Mỹ đang hướng tới.

B. Trung tâm của cấu trúc khu vực châu Á - Ấn Đô Dương và là trung tâm của chiến lược tái cân bằng mà Mỹ đang hướng tới.

C. Trung tâm của cấu trúc khu vực châu Á - Ấn Đô Dương và là trung tâm của chiến lược không cân bằng mà Mỹ đang hướng tới.

D. Trung tâm của cấu trúc khu vực châu Á - Ấn Đô Dương và là trung tâm của chiến mà Mỹ đang hướng tới.

**Câu 147: EU cam kết tiếp tục ủng hộ ASEAN xây dựng Cộng đồng và phát huy vai trò trung tâm ở khu vực, coi việc nâng cao quan hệ với ASEAN là?**

A. Nguy cơ của khối, mong muốn hướng tới xây dựng khu vực mậu dịch tự do (FTA) ASEAN – EU

B. Đe dọa của khối, mong muốn hướng tới xây dựng khu vực mậu dịch tự do (FTA) ASEAN - EU

C. Ưu tiên của khối, mong muốn hướng tới xây dựng khu vực mậu dịch tự do (FTA) ASEAN - EU

D. Ưu tiên của khối, không mong muốn hướng tới xây dựng khu vực mậu dịch tự do (FTA) ASEAN – EU

**Câu 148: Các nước và tổ chức bên ngoài tiếp tục quan tâm và mong muốn đặt quan hệ với ASEAN.Theo bạn đến nay đã có bao nhiêu nước cử Ðại sứ tại ASEAN?**

A. 72 nước cử Ðại sứ tại ASEAN

B. 73 nước cử Ðại sứ tại ASEAN

C. 74 nước cử Ðại sứ tại ASEAN

D. 75 nước cử Ðại sứ tại ASEAN

**Câu 149: Kế hoạch hành động xây dựng Cộng đồng chính trị - an ninh (được thông qua tại Hội nghị cấp cao ASEAN - 10, tháng 11/2004) đã khẳng định lại các mục tiêu và nguyên tắc cơ bản của Hiệp hội và đề ra bao nhiêu lĩnh vực?**

A. 2 lĩnh vực.

B. 4 lĩnh vực.

C. 6 lĩnh vực.

D. 8 lĩnh vực.

**Câu 150:Các nước và tổ chức bên ngoài tiếp tục quan tâm và mong muốn đặt quan hệ với ASEAN. Theo bạn có bao nhiêu quốc gia là ủy ban ASEAN tại nước thứ ba hoặc tổ chức quốc tế được thiết lập?**

A. 34 Ủy ban ASEAN

B. 35 Ủy ban ASEAN

C. 36 Ủy ban ASEAN

D. 37 Ủy ban ASEAN

**Câu 151: Giai đoạn 2011 – 2015 ASEAN và Trung Quốc nhấn mạnh cần tiếp tục thực hiện đầy đủ các cam kết nêu trong Tuyên bố nào?**

A. Tuyến bố về cách ứng xử của các bên ở Biển Ðông

B. Tuyên bố của Hội nghị cấp cao ASEAN

C. Tuyên bố mậu dịch ASEAN

D. Tuyên bố an ninh ASEAN

**Câu 152: ASEAN với Nhật Bản, bên cạnh việc thúc đẩy thực hiện các thỏa thuận, cam kết đã ký, trong năm 2013, Nhật Bản và ASEAN đã tăng cường hợp tác về những nội dung gì?**

A. Ứng dụng công nghệ vệ tinh trong quản lý thiên tai, ngoại giao, y tế toàn cầu, tăng trưởng xanh chống biến đổi khí hậu và đô thị hóa.

B. Ứng dụng công nghệ vệ tinh trong quản lý thiên tai, ngoại giao, y tế toàn cầu, tăng trưởng xanh chống biến đổi khí hậu và quản lý đô thị hóa.

C. Ứng dụng công nghệ trong quản lý thiên tai, ngoại giao, y tế toàn cầu, tăng trưởng xanh chống biến đổi khí hậu và quản lý đô thị hóa.

D. Ứng dụng công nghệ vệ tinh trong quản lý thiên tai, ngoại giao, y tế toàn cầu, tăng trưởng chống biến đổi khí hậu và quản lý đô thị hóa.

**Câu 153: Theo bạn Chương trình hành động Viên chăn (VAP) và kế hoạch hành động về ASCC đã xác định các lĩnh vực hợp tác (thành tố) chính là?**

A. Tạo dựng cộng đồng các xã hội đùm bọc; Giải quyết những tác động xã hội của hội nhập kinh tế;

B. Phát triển môi trường bền vững;Nâng cao nhận thức và bản sắc ASEAN

C. Cả A và B đều đúng.

D. Không có đáp án đúng

**Câu 154: Bạn cho biết Hiến chương ASEAN chính thức có hiệu lực vào ngày tháng năm nào?**

A. Ngày 05/12/2008

B. Ngày 10/12/2008

C. Ngày 25/12/2008

D. Ngày 30/12/2008

**Câu 155: Theo bạn Quan hệ đối ngoại của ASEAN bao gồm?**

A. Các khuôn khổ ASEAN+1, ASEAN+3, Cấp cao Đông Á (EAS) và Diễn đàn Khu vực ASEAN.

B. Các khuôn khổ ASEAN+2, Cấp cao Đông Á (EAS) và Diễn đàn Khu vực ASEAN.

C. Các khuôn khổ ASEAN+1 và 2, Cấp cao Đông Á (EAS) và Diễn đàn Khu vực ASEAN.

D. Các khuôn khổ ASEAN+2 và 3, Cấp cao Đông Á (EAS) và Diễn đàn Khu vực ASEAN.

**Câu 156: Theo bạn Australia và New Zealand đã tham gia Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác ở Đông Nam Á (TAC) vào năm nào?**

A. 2003

B. 2004

C. 2005

D. 2006

**Câu 157: Theo bạn hiện nay, ASEAN đang chuyển sang giai đoạn phát triển mới với** mục tiêu bao trùm là hình thành Cộng đồng ASEAN vào năm 2015. Vậy hoạt động này dựa trên cơ sở pháp lý nào?

A. Hiến chương ASEAN

B. Luật ASEAN

C. Qui ước ASEAN

D. Thỏa thuận ASEAN

**Câu 158: Quan hệ đối thoại ASEAN - Canada được lập vào năm nào?**

A. Năm 1976

B. Năm 1977

C. Năm 1978

D. Năm 1979

**Câu 159: Các Nhà Lãnh đạo ASEAN và Mỹ đã họp Cấp cao đầu tiên vào ngày 15/11/2009 tại?**

A. Anh

B. Singapore

C. Pháp

D. Không có đáp án đúng

**Câu 160: Quan hệ ASEAN - Nga chính thức được thiết lập vào tháng năm nào?**

A. tháng 04/1996

B. tháng 05/1996

C. tháng 06/1996

D. tháng 07/1996

**Câu 61: Tại Cấp cao ASEAN - Ấn Độ (tháng 11/2004), hai bên đã ký?**

A. “Tuyên bố ASEAN - Ấn Độ về Đối tác vì Phát triển và Thịnh vượng" và thông qua Kế hoạch Hành động kèm theo.

B. “Tuyên bố ASEAN - Ấn Độ về Đối tác vì Hoà bình, Phát triển và Thịnh vượng" và không thông qua Kế hoạch Hành động kèm theo.

C. “Tuyên bố ASEAN - Ấn Độ về Đối tác vì Hoà bình, Phát triển và Thịnh vượng" và thông qua Kế hoạch Hành động kèm theo.

D. “Tuyên bố ASEAN - Ấn Độ về Đối tác vì Hoà bình và Thịnh vượng" và thông qua Kế hoạch Hành động kèm theo.

**Câu 162: Quan hệ đối thoại ASEAN - Trung Quốc được thiết lập năm nào?**

A. Năm 1991

B. Năm 1992

C. Năm 1993

D. Năm 1994

**Câu 163: Quan hệ ASEAN - EU được chính thức hóa vào năm 1977; đến nay đã đạt được nhiều kết quả tích cực trên các mặt nào sau đây:**

A. Kinh tế.

B. Chính trị.

C. Hợp tác phát triển

D. Tất cả A,B,C đều đúng.

**Câu 164: ASEAN và Liên hiệp quốc đã tổ chức Hội nghị Cấp cao lần đầu tiên vào ngày 12/02/2000 tại?**

A. Bangkok

B. Hà Nội

C. Phnom Penh

D. Viên Chăn

**Câu 165. Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ nhất được tổ chức tại đâu?**

A. Kuala Lumpua, Malaysia

B. Bali, Indonesia

C. Singapore, Singapore

D. Bangkok, Thái Lan

**Câu 166. Mục tiêu hoạt động của ASEAN từ khi thành lập là gì?**

A. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tiến bộ xã hội và phát triển văn hóa trong khu vực thông qua các nỗ lực chung trên tinh thần bình đẳng và hợp tác nhằm tăng cường nền tảng cho một cộng đồng các nước Đông Nam Á hòa bình và thịnh vượng

B. Thúc đẩy hòa bình và ổn định khu vực bằng việc cam kết tôn trọng công lý và pháp quyền trong quan hệ giữa các nước trong vùng và tuân thủ các nguyên tắc hiến chương LHQ

C. Tuân thủ các nguyên tắc Hiến chương Liên hiệp quốc.

D. Tất cả A,B,C đều đúng

**Câu 167. Quốc gia nào trong ASEAN nhiều lần nhất được bầu làm Tổng thư ký, mấy lần?**

A. Malaysia

B. Thái Lan

C. Việt nam

D. Indonesia

**Câu 168. Brunei gia nhập ASEAN vào ngày tháng năm nào?**

A. 08/08/1967

B. 08/01/1984

C. 23/07/1997

D. 30/04/1999

**Câu 169. Campuchia gia nhập ASEAN vào ngày tháng năm nào?**

A. 08/08/1967

B. 08/01/1984

C. 23/07/1997

D. 30/04/1999

**Câu 170. Indonesia gia nhập ASEAN vào ngày tháng năm nào?**

A. 08/08/1967

B. 07/01/1984

C. 23/07/1997

D. 30/04/1999

**Câu 171. Lào gia nhập ASEAN vào ngày tháng năm nào?**

A. 08/08/1967

B. 08/01/1984

C. 23/07/1997

D. 30/04/1999

**Câu 172. Malaysia gia nhập ASEAN vào ngày tháng năm nào?**

A. 08/08/1967

B. 08/01/1984

C. 23/07/1997

D. 30/04/1999

**Câu 173. Myanmar gia nhập ASEAN vào ngày tháng năm nào?**

A. 08/08/1967

B. 08/01/1984

C. 23/07/1997

D. 30/04/1999

**Câu 174. Philippines gia nhập ASEAN vào ngày tháng năm nào?**

A. 08/08/1967

B. 08/01/1984

C. 23/07/1997

D. 30/04/1999

**Câu 175. Singapore gia nhập ASEAN vào ngày tháng năm nào?**

A. 08/08/1967

B. 07/01/1984

C. 23/07/1997

D. 30/01/1999

**Câu 176. Thái Lan gia nhập ASEAN vào ngày tháng năm nào?**

A. 08/08/1967

B. 07/01/1984

C. 23/07/1997

D. 30/01/1999

**Câu 177. Việt Nam gia nhập ASEAN vào ngày tháng năm nào và là thành viên gia nhập thứ mấy trong các quốc gia ASEAN?**

A. 28/8/1995, thành viên gia nhập thứ 10

B. 27/8/1996, thành viên gia nhập thứ 9

C. 27/8/1995, thành viên gia nhập thứ 8

D. 28/7/1995, thành viên gia nhập thứ 7

**Câu 178. Theo sự phân công của ASEAN, Việt Nam đã đảm nhận vai trò là nước điều phối viên trong quan hệ ngoại giao giữa ASEAN và các quốc gia nào trong thời gian qua?**

A. Nhật Bản, Nga, Trung Quốc

B. Anh, Pháp, Nga

C. Trung Quốc, Nhật Bản, Mỹ

D. Nhật Bản, Nga, Mỹ và Australia

**Câu 179. Tổng thư ký của ASEAN hiện nay là người thuộc quốc gia nào**

A. Thái Lan

B. Singapore

C. Maylaysia

D. Việt Nam

**Câu 180. Các quốc gia nào thuộc ASEAN tham gia TPP (Trans - Pacific Partnership)**

A. Việt Nam, Singapore, Thái Lan, Malaysia

B. Singapore, Thái Lan, Indonesia, Brunei

C. Thái Lan, Việt Nam, Philipines, Singapore

D. Việt Nam, Singapore, Malaysia, Brunei

**Câu 181. Hiện nay, trong khu vực Đông Nam Á có mấy quốc gia**

A. 09

B. 10

C. 11

D. 12

**Câu 182. Cuộc khủng hoảng tài chính – tiền tệ năm 1997 - 1998, được bắt đầu ở**

A. Singapore

B. Malaysia

C. Thái Lan

D. Việt Nam

**Câu 183. Các quốc gia trong khu vực thuộc nhóm “Tiểu vùng sông Mekong”, bao gồm**

A. Việt Nam, Lào, Campuchia, Thái Lan

B. Lào, Campuchia, Việt Nam, Myanmar

C. Việt Nam, Lào, Campuchia, Thái Lan, Myanmar

D. Việt Nam, Lào, Campuchia, Thái Lan, Malaysia

**Câu 184. Dự án kênh đào Kra (kênh đào Panama Châu Á), thực hiên qua quốc gia nào**

A. Singapore

B. Malaysia

C. Thái Lan

D. Indonesia

**Câu 185. Hai quốc gia là quan sát viên, ứng cử viên gia nhập ASEAN là**

A. New Zealand, Australia

B. Papua New Guinea, Timor-Leste

C. Trung Quốc, Hàn Quốc

D. Ấn Độ, Nhật Bản

**Câu 186. Việt Nam làm Chủ tịch luân phiên ASEAN vào năm nào**

A. 1995

B. 1997

C. 2005

D. 2010

**Câu 187. Chủ tịch luân phiên ASEAN năm 2016 là**

A. Myanmar

B. Lào

C. Campuchia

D. Singapore

**Câu 188. Đông Nam Á tiếp giáp với các đại dương nào dưới đây?**

A. Thái Bình Dương và Đại Tây Dương.

B. Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương.

C. Ấn Độ Dương và Đại Tây Dương.

D. Ấn Độ Dương và Bắc Băng Dương.

**Câu 189. Phần đất liền của khu vực Đông Nam Á mang tên là**

A. Bán đảo Đông Dương.

B. Bán đảo Mã Lai.

C. Bán đảo Trung - Ấn.

D. Bán đảo Tiểu Á.

**Câu 190. Quốc gia nào sau đây nằm ở bộ phận Đông Nam Á lục địa?**

A. Malaysia.

B. Singapore.

C. Thái Lan.

D. Indonesia.

**Câu 191. Đông Nam Á có vị trí địa - chính trị rất quan trọng vì**

A. Khu vực này tập trung rất nhiều loại khoáng sản.

B. Là nơi đông dân nhất thế giới, tập trung nhiều thành phần dân tộc.

C. Nền kinh tế phát triển mạnh và đang trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

D. Là nơi tiếp giáp giữa hai đại dương, vị trí cầu nối hai lục địa và là nơi các cường quốc thường cạnh tranh ảnh hưởng.

**Câu 192. Phần lớn Đông Nam Á lục địa có khí hậu**

A. Xích đạo.

B. Cận nhiệt đới.

C. Ôn đới.

D. Nhiệt đới gió mùa.

**Câu 193. Một phần lãnh thổ của quốc gia nào ở Đông Nam Á vẫn có mùa đông lạnh?**

A. Phía bắc Myanmar.

B. Phía nam Việt Nam.

C. Phía bắc của Lào.

D. Phía bắc Philippines.

**Câu 194. Đông Nam Á biển đảo có dạng địa hình chủ yếu nào?**

A. Đồng bằng châu thổ rộng lớn.

B. Núi và cao nguyên.

C. Các thung lũng rộng.

D. Đồi, núi và núi lửa.

**Câu 195. Đảo lớn nhất trong khu vực Đông Nam Á và lớn thứ ba trên thế giới là**

A. Java.

B. Luzon.

C. Sumatra.

D. Kalimantan.

**Câu 196. Điều kiện tự nhiên thuận lợi để phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới ở Đông Nam Á là:**

A. Khí hậu nóng ẩm, hệ đất trồng phong phú, mạng lưới sông ngòi dày đặc.

B. Vùng biển rộng lớn giàu tiềm năng (trừ Lào).

C. Hoạt động của gió mùa với một mùa đông lạnh thực sự.

D. Địa hình đồi núi chiếm ưu thế và có sự phân hóa của khí hậu.

**Câu 197. Một trong những lợi thế của hầu hết các nước Đông Nam Á là:**

A. Phát triển thủy điện.

B. Phát triển lâm nghiệp.

C. Phát triển kinh tế biển.

D. Phát triển chăn nuôi.

**Câu 198. Các nước Đông Nam Á có nhiều loại khoáng sản vì:**

A. Nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa.

B. Có nhiều kiểu, dạng địa hình.

C. Nằm trong vành đai sinh khoáng.

D. Nằm kề sát vành đai núi lửa Thái Bình Dương.

**Câu 199. Dân cư Đông Nam Á phân bố không đều, thể hiện ở**

A. Mật độ dân số cao hơn mức trung bình của toàn thế giới.

B. Dân cư tập trung đông ở Đông Nam Á lục địa, thưa ở Đông Nam Á biển đảo.

C. Dân cư tập trung đông ở đồng bằng châu thổ của các sông lớn, vùng ven biển.

D. Dân cư thưa thớt ở một số vùng đất đỏ badan.

**Câu 200. Một trong những hạn chế lớn của lao động các nước Đông Nam Á là:**

A. Lao động trẻ, thiếu kinh nghiệm.

B. Thiếu lao động có tay nghề và trình độ chuyên môn cao.

C. Lao động không cần cù, siêng năng.

D. Thiếu sự dẻo dai, năng động.

**Câu 201. Đông Nam Á có truyền thống văn hóa phong phú, đa dạng là do**

A. Có số dân đông, nhiều quốc gia.

B. Nằm tiếp giáp giữa các đại dương lớn.

C. Vị trí cầu nối giữa lục địa Á – Âu và lục địa Ô-xtrây-li-a.

D. Là nơi giao thoa của nhiều nền văn hóa lớn.

**Câu 202. Cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của các nước Đông Nam Á những năm gần đây chuyển dịch theo hướng**

A. Giảm tỉ trọng khu vực I, tăng tỉ trọng khu vực II và III.

B. Giảm tỉ trọng khu vực I và khu vực II, tăng tỉ trọng khu vực III.

C. Tăng tỉ trọng khu vực I, giảm tỉ trọng khu vực II và III.

D. Tỉ trọng các khu vực không thay đổi nhiều.

**Câu 203. Quốc gia nào ở Đông Nam Á có tỉ trọng khu vực I trong cơ cấu GDP (năm 2004) còn cao?**

A. Campuchia.

B. Indonesia.

C. Philippines.

D. Việt Nam.

**Câu 204. Một trong những hướng phát triển công nghiệp của các nước Đông Nam Á hiện nay là:**

A. Chú trọng phát triển sản xuất các mặt hàng phục vụ nhu cầu trong nước.

B. Tăng cường liên doanh, liên kết với nước ngoài.

C. Phát triển các ngành công nghiệp đòi hỏi nguồn vốn lớn, công nghệ hiện đại.

D. Ưu tiên phát triển các ngành truyền thống.

**Câu 205. Trong những năm gần đây, ngành công nghiệp tăng nhanh và ngày càng trở thành thế mạnh của nhiều nước Đông Nam Á là**

A. Công nghiệp dệt may, da dày.

B. Công nghiệp khai thác than và khoáng sản kim loại.

C. Công nghiệp lắp ráp ô tô, xe máy, thiết bị điện tử.

D. Các ngành tiểu thủ công nghiệp phục vụ xuất khẩu.

**Câu 206. Các nước Đông Nam Á có ngành khai thác dầu khí phát triển nhanh trong những năm gần đây là:**

A. Brunei, Indonesia, Việt Nam.

B. Singapore, Indonesia, Campuchia.

C. Bru-nây, Malaysia, Thái Lan.

D. Indonesia, Thái Lan, Campuchia.

**Câu 207. Điểm tương đồng về phát triển nông nghiệp giữa các nước Đông Nam Á và Mĩ Latinh là:**

A. Thế mạnh về trồng cây lương thực.

B. Thế mạnh về chăn nuôi gia súc lớn.

C. Thế mạnh về trồng cây công nghiệp nhiệt đới.

D. Thế mạnh về trồng cây thực phẩm.

**Câu 208. Các cây trồng chủ yếu ở Đông Nam Á là:**

A. Lúa gạo, cà phê, cao su, hồ tiêu, dừa.

B. Lúa mì, cà phê, củ cải đường, chà là.

C. Lúa gạo, củ cải đường, hồ tiêu, mía.

D. Lúa mì, dừa, cà phê, cacao, mía.